TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 550/2024/HS-PT
Ngày: 15/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Hưng;

Bà Nguyễn N Hoa.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 606/2024/TLPT-HS ngày 27 tháng 05 năm 2024 do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Xuân S1, Vũ Tuấn P, và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 78/2024/HS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**** Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:***

Hoàng Xuân S1, sinh ngày 01/3/1985 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ 3 T.T.N, quận K, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Xuân S] và bà Nguyễn Thị Ánh T; chưa có vợ con, tiền án: Tại bản án số 158/2010/HSST ngày 14/12/2010, Tòa án nhân dân thị xã Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ tiền giả, 04 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt 11 năm tù (chưa xóa án tích), tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 34/2006/HSST ngày 27/04/2006, Tòa án nhân dân thị xã Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (chưa xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 27/10/2022 chuyển tạm giam ngày 04/11/2022;

Bị cáo có kháng cáo:

Vũ Tuấn P (tên gọi khác Vũ Gia P), sinh ngày 12/6/1990 tại Quảng Ninh; nơi cư trú: Số 54, tổ 22, khu 2A, C.X, TP. H, Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn M (đã chết) và bà Phạm Thị Thanh T; có vợ Đỗ Thị Thu C, chưa có con; tiền án: Tại bản án số 31/2010/HSST ngày 22/03/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 năm tù tội Giết người (ra trại ngày 17/10/2019); bản án số 310/2020/HSST ngày 28/09/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 21 tháng tù tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (ra trại ngày 10/3/2022) (đều chưa xóa án tích), tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31/10/2022 chuyển tạm giam ngày 09/10/2022.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Xuân S1: Ông Nguyễn Văn C, luật sư Văn Phòng Luật sư L.S thuộc Đoàn Luật sư Thành Phố Hải Phòng; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Tuấn P: Ông Lê Đình H, luật sư Công ty Luật TNHHMTV Đ.H thuộc Đoàn Luật sư Thành Phố Hải Phòng; có mặt

Trong vụ án có các bị cáo: Bùi Thị Hồng N, Đàm Thế S2, Vũ Duy H không kháng cáo, tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/10/2022, Đỗ Văn T, sinh năm: 1989, Đăng ký HKTT, chỗ ở: Số 416 Đồng Hòa, Đồng Hòa, K, Hải Phòng đến Cơ quan Công an quận K tố cáo Hoàng Xuân S1, Vũ Duy H dùng dao, súng gây thương tích cho T tại dãy nhà trọ số 88 đường Khúc Trì, N Sơn, K, Hải Phòng; sau đó khống chế, ép T lên xe ô tô chở đến khu vực cầu Đồng Khê, Đồng Hoà, K tiếp tục gây thương tích cho T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Xuân S1, Vũ Duy H về hành vi Cố ý gây thương tích.

Ngày 27/10/2022, tại Trạm thu phí BOT Bạch Đằng thuộc xã Liên Vị, huyện Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp với Hoàng Xuân S1 khi S1 đang điều khiển xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER biển kiểm soát: 14C - 231.96 chở Bùi Thị Hồng N, Đàm Thế S2, Vũ Tuấn P trên đường từ Quảng Ninh về Hải Phòng. Tiến hành kiểm tra xe ô tô do Hoàng Xuân S1 điều khiển thu giữ 01 túi nilon màu đỏ dưới sàn xe ghế phụ nơi Bùi Thị Hồng N đang ngồi, bên trong có hai hộp catton: 01 hộp in chữ GOUTE đựng 02 túi nilon, mỗi túi chứa 01 túi nilon có khóa kéo mép nhựa màu đỏ chứa tinh thể màu trắng qua giám định là 199,63 gam

chất ma túy loại Ketamine; 01 hộp in chữ FASION TREND đựng 03 túi nilon, mỗi túi có 01 túi nilon có khóa kéo mép nhựa màu đỏ chứa tinh thể màu trắng, qua giám định là 299,11 gam chất ma túy loại Ketamine (Tổng khối lượng chất ma túy là 498,74 gam Ketamine).

Ngoài ra còn thu trên mặt ghế phụ lái xe 01 túi vải màu đen có khóa kéo đựng 130.000.000 đồng và thu giữ 02 điện thoại di động của Hoàng Xuân S1; 02 điện thoại di động, 03 sim điện thoại đã qua sử dụng của Bùi Thị Hồng N; 02 điện thoại di động của Đàm Thế S2; 01 điện thoại di động của Vũ Tuấn P.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Xuân S1 tại Số 4/58 C, phường L, quận L, Hải Phòng, thu giữ trong két sắt 01 túi nilon có mép khóa màu trắng chứa tinh thể qua giám định là 0,39 gam chất ma túy loại Ketamine.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Thị Hồng N, Đỗ Văn T không thu giữ được gì.

Khám nghiệm hiện trường tại số 90 Khúc Trì, N Sơn, K, Hải Phòng, thu giữ được 01 ốp lưng điện thoại màu đen.

Xét nghiệm nước tiểu của Hoàng Xuân S1, Vũ Tuấn P, Đàm Thế S2, Bùi Thị Hồng N tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong nước tiểu của Hoàng Xuân S1, còn lại không tìm thấy chất ma túy.

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của các đối tượng trong vụ án như sau:

1. Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Hoàng Xuân S1:

Tại cơ quan điều tra, xét hỏi Hoàng Xuân S1 khai nhận: S1, Đỗ Văn T và Tòng Văn L, sinh năm: 1985, nơi cư trú tại Bản C, B.L, M.A, Điện Biên quen nhau do cùng thi hành án tại Trại giam Thanh Lâm Thanh Hóa vào thời gian trước năm 2021. Sau khi ra trại, S1 thuê nhà ở chung với Bùi Thị Hồng N tại chung cư H, xã A, huyện A thành phố Hải Phòng. S1 vẫn thường xuyên liên lạc với L và T nên N quen biết L, T.

Cách ngày bị bắt khoảng 02 tháng, L xuống Hải Phòng chơi và ăn cơm ở nhà S1, N tại chung cư H. Tại bữa cơm, có mặt S1, L, T, N và Thảnh (chưa xác định được lai lịch). L nói về việc L đã đóng gói ma túy nhiều loại được ngụy trang trong 01 sọt măng, gửi xe khách từ Điện Biên về bến xe T.L, quận H, thành phố Hải Phòng. Trên gói hàng ghi số điện thoại của L (hiện S1 không còn nhớ số điện thoại này). Nghe xong, S1 nảy sinh ý định chiếm đoạt số ma túy của L. Trong quá trình ngồi ăn, S1 bảo T, Thảnh ra ngoài nói chuyện. S1 rủ T cùng chiếm đoạt số ma túy của L đang gửi về bến xe T.L. T đồng ý. S1 đưa số điện thoại của L cho T và nói đặc điểm gói ma túy là sọt măng và bảo T đi ra đón ma túy trước khi S1 đưa L ra bến xe T.L. Trưa ngày hôm sau, S1 vẫn vờ lấy xe chở L ra bến xe lấy sọt măng chứa ma túy và được nhà xe nói đã trả hàng rồi. L nói với S1 là đã bị mất hàng. Sau đó, cả hai quay về nhà S1. S1 bí mật liên lạc với T và biết T, Thảnh đã lấy được ma

túy. Sau khi L về Điện Biên, S1 đến nhà T để kiểm tra số ma túy đã chiếm đoạt được.

Tại nhà của T, có T, S1 dùng dao rạch túi nilon bọc ma túy đã chiếm đoạt thấy có 01 túi nilon đựng khoảng 01 cân Ketamine, 01 túi nilon đựng khoảng 200 viên ma túy hồng phiến, 01 túi nilon đựng khoảng 100 gam Heroine. S1, T thống nhất S1 quản lý số ma túy, bán lấy tiền chia nhau. T lấy khoảng 200 gam đến 300 gam Ketamine để T bán cho một số người quen. S1 mang số ma túy còn lại về nhà thuê ở số 4/58 C, phường L, quận L, thành phố Hải Phòng cất giấu vào két sắt để sử dụng và bán kiếm lời.

Sau đó, T nghi ngờ S1 đã bán ma túy không chia tiền cho T nên đã mâu thuẫn với S1. Ngày 05/10/2022, Tòng Văn C, sinh năm 1991, ở Bản C, B.L, M.A, Điện Biên em trai Tòng Văn L đến Hải Phòng. T đã bố trí người của T cùng C gặp S1 tại bến xe Niệm Nghĩa để dàn xếp về số ma túy chiếm đoạt nhưng không thành. Những người của T đã dùng gậy đập vỡ kính ô tô phía sau ghế phụ do S1 điều khiển. Sau đó S1 gọi điện xin lỗi L và thỏa thuận trả 350.000.000 đồng tiền ma túy đã chiếm đoạt của L. L đồng ý. S1 đã đưa đủ số tiền này cho Vinh người của L tại khu vực ngã năm Cát Bi đường Lê Hồng P, thành phố Hải Phòng. S1 khai số tiền 350 triệu đồng này là của S1 do S1 lao động tích lũy mà có, không liên quan đến ma túy.

Tối ngày 21/10/2022, S1 gọi điện, chửi bới và cùng Vũ Duy H đến nhà trọ gây thương tích cho T. T đã tố cáo đến Cơ quan Công An.

Sau khi bị T tố cáo về hành vi S1 gây thương tích cho T. Ngày 27/10/2022, S1 cất giấu khoảng 500 gam ma túy Ketamine và 130.000.000 đồng trên xe ô tô cùng Bùi Thị Hồng N, Vũ Tuấn P, Đàm Thế S2 đi từ Quảng Ninh về Hải Phòng để bồi thường, đàm phán với Đỗ Văn T. Khi đi đến trạm BOT cao tốc Hải Phòng, Hà Nội, Quảng Ninh thì bị Cơ quan Công an phát hiện thu giữ tiền và ma túy.

S1 khai số ma túy Heroine, hồng phiến S1 chiếm đoạt S1 và P đã sử dụng hết, số ma túy Ketamine S1 chưa tìm được người mua, S1 đã sử dụng một phần, một phần thu giữ tại két sắt S1 để sử dụng và bán. Số ma túy ketamine còn lại bị thu giữ trên xe ô tô.

Tại Cơ quan điều tra Hoàng Xuân S1, Bùi Thị Hồng N khai nhận như trên (BL 307-339, 340- 343; 663-696,697-703), phù hợp với lượng ma túy thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở xác định Hoàng Xuân S1 có hành vi mua bán trái phép 499,13 gam ma túy Ketamine gồm 498,74 gam Ketamine vận chuyển trên xe ô tô và 0,39 gam chất ma túy loại Ketamine thu giữ tại chỗ ở của Hoàng Xuân S1.

Quá trình điều tra: Đỗ Văn T khai đã mua ma túy của S1 04 đến 05 lần, mỗi lần mua 05 đến 06 gam Ketamine với giá 900.000 đồng/01 gam. Khi mua ma túy, T đều trực tiếp gặp S1 đưa tiền và nhận ma túy. Khoảng gần hai tháng trước ngày

S1 gây thương tích cho T, tại nhà S1 ở Hoàng Huy có mặt T, S1, N, Thảnh thì S1 nhờ T ra bến xe đón lấy cho S1 01 sọt măng nhưng T không giúp S1. Ngày 04/10/2022, T nhắn tin hỏi N mua 1,5 lạng ma túy nhưng N không có để bán cho T.

T biết việc S1 trả nợ L 350.000.000đồng, nhưng không biết tiền gì. T không thừa nhận cùng Hoàng Xuân S1 chiếm đoạt ma túy của Tòng Văn L.

Tòng Văn L đã bị Công an tỉnh Điện Biên khởi tố bị can, tạm giam về tội Mua bán trái trái phép chất ma túy. L khai có quen biết và gặp mặt Hoàng Xuân S1, Bùi Thị Hồng N, Đỗ Văn T tại Hải Phòng. L không thừa nhận việc giao dịch mua bán trái phép chất ma túy với S1, N, T, không thừa nhận việc bị S1 chiếm đoạt ma túy, không chỉ đạo Tòng Văn C em trai L đến Hải Phòng đàm phán giải quyết việc L bị S1, T chiếm đoạt ma túy, không thừa nhận việc đã nhận 350.000.000đồng tiền đền bù số ma túy bị S1 chiếm đoạt.

Như vậy, Đỗ Văn T, Tòng Văn L không thừa nhận việc chiếm đoạt ma túy của L. Tòng Văn C vắng mặt tại địa phương, chưa xác định được lai lịch đối tượng Thảnh để ghi lời khai làm rõ nội dung liên quan đến việc S1, T chiếm đoạt ma túy của L. Ngoài lời khai của Hoàng Xuân S1 khai về hành vi chiếm đoạt ma túy của L và 498,74 gam Ketamine thu giữ là lượng ma túy còn lại trong số ma túy L, T chiếm đoạt của L, không có tài liệu nào khác để xác định, truy nguyên được khối lượng ma túy, nên không đủ căn cứ xác định đây là số ma túy S1 chiếm đoạt của L để làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự với S1, T về tội Chiếm đoạt trái phép chất ma túy và truy cứu với T, L về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan hành vi này của các đối tượng để tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý sau.

2. Hành vi cố ý gây thương tích của Hoàng Xuân S1, Vũ Duy H đối với Đỗ Văn T:

Sau khi T, S1 mâu thuẫn căng thẳng do nghi ngờ chia tiền ma túy chiếm đoạt không sòng phẳng và nghi ngờ Đỗ Văn T, Bùi Thị Hồng N có quan hệ không rõ ràng, tối ngày 21/10/2022, Hoàng Xuân S1 điều khiển ô tô FORD RANGER biển kiểm soát 14C-251.07 (thuê của Nguyễn Thành Long, sinh năm 1985, nơi cư trú Khu Hồng P, Ninh Dương, TP. Móng Cái, Quảng Ninh) từ Quảng Ninh về Hải Phòng để tìm đánh T. Trên đường đi qua nút giao đường WORLD BANK và đường 351, thuộc huyện A, thành phố Hải Phòng, S1 dừng xe vào quán nước của một người đàn ông không rõ lai lịch mua 02 con dao cán gỗ dài khoảng 60cm. Sau đó, S1 gọi điện rủ Vũ Duy H đi đánh T. H đồng ý. S1 điều khiển xe đến nhà H ở xã An Đồng, huyện A, thành phố Hải Phòng đón H rồi đi về khu vực ngã 5 K ngồi uống nước đợi tìm chỗ ở của T. S1 đã liên lạc với V (không rõ lai lịch) là bạn của Phùng Thị Líu (tức Lan), sinh năm 1993, ĐKHKTT Bản Hòa Hợp, Thị Trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu bạn gái của T để tìm T. V nói cho S1 biết T

đang ở khu trọ Khúc Trì, phường N Sơn, quận K, thành phố Hải Phòng với Líu. Sau đó, S1 gọi điện cho Ngô Anh T2 (biệt danh Chã Vác), sinh năm 1989, ĐKHKTT, chỗ ở Tổ 3, phường T.T.N, quận K, thành phố Hải Phòng bảo gặp Tuấn nhờ chút việc. Tuấn đồng ý. Tuấn đi bộ ra vườn trẻ tại ngã 5 K và được S1, H đón lên xe ô tô. S1 chở Tuấn vào khu nhà trọ Hải Hòa dừng xe và bảo Tuấn đi vào tìm T. Tuấn vào dãy nhà trọ thấy đã tắt đèn nên quay ra lên xe bảo S1 đã ngủ hết rồi. S1 bảo Tuấn ngồi trên xe đợi. S1, H xuống xe. S1 đưa H 01 khẩu súng bật lửa (dùng để châm thuốc). S1 cầm 02 con dao đi trước vào phòng trọ của Líu gọi cửa. T không mở cửa. S1 dùng chân đạp tung cửa ra. S1 cầm mỗi tay 01 con lao vào chém T. S1 dùng tay phải cầm dao chém vào vùng đầu phía trên tai phải của T. H chỉ súng vào T yêu cầu T ngồi xuống. T dùng tay ôm vào sau lưng S1, hai tay T ôm chặt hai bắp tay S1. S1 dùng tay trái cầm dao chém vào tay phải của T. Sau đó, H dùng tay phải cầm súng đập vào mũi T rồi kéo T ra ngoài chỗ xe ô tô (lúc đó T vẫn ôm S1). Khi S1 lên ghế lái để điều khiển xe thì T vẫn ôm người S1 nên S1 bảo T cứ ngồi lên xe nói chuyện. T đồng ý. T ngồi vào hàng ghế sau của ô tô cùng với H, còn T2 vẫn ngồi ở ghế phụ lái. S1 lái xe hai tay vẫn cầm dao còn H ngồi cạnh dí súng vào đầu T để dọa T. Trên đường đi, S1 hỏi T tại sao T chửi S1 và nhắn tin ve vãn người yêu của S1. Khi đi đến ngã 5 K thì T2 bảo S1 cho T2 xuống xe đi về. S1 đỗ xe để T2 xuống đi bộ về nhà. S1 tiếp tục chở T, H đi đến khu vực cầu Bùi Viện dừng xe ở đỉnh cầu. S1 gọi điện cho N quay điện thoại vào mặt T để N và T nói chuyện với nhau. S1 hỏi T và N nói xấu gì S1. T bảo không nói gì thì S1 dùng tay trái cầm dao vòng về phía sau đâm hai nhát vào bên trái cổ T. T dùng tay trái đỡ thì bị thương vào hai ngón tay. Thấy T chảy máu, H bảo S1 đưa T về nhà. S1 điều khiển xe dừng lại trước nhà T ở đường Đồng Hòa, quận K để T xuống xe. S1 tiếp tục chở H ra Quảng Ninh. Trên đường đi qua khu vực đèn xanh, đèn đỏ S1 vất 02 con dao ra khu vực cánh đồng ven đường.

Đỗ Văn T sau khi xuống xe đã đi cấp cứu tại Bệnh viện K, thành phố Hải Phòng để điều trị các vết thương do S1 dùng dao gây ra cho T tại vùng thái dương phải, vùng trước cổ bên trái, cánh tay phải, ngón II tay trái, ngón III tay trái, ngón V bàn chân trái và H dùng súng bật lửa gây ra trên sống mũi của T.

Tại bản kết luận giám định số 589/2022/TgT ngày 02/11/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế Hải Phòng kết luận thương tích của Đỗ Văn T có Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên là 14%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật có góc cạnh sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên.

Ngày 23/01/2024, Trung tâm pháp y thành phố Hải Phòng có nhận định: đối với vết thương mà Đỗ Văn T bị thương ngày 21/10/2022, nếu không được cấp cứu kịp thời thì cũng không ảnh hưởng đến tính mạng của Đỗ Văn T.

Tại Cơ quan điều tra: Hoàng Xuân S1, Vũ Duy H khai nhận phù hợp như nội dung nêu trên (BL307- 339, 340- 343; 533-536, 537-518). S1 khai S1 đánh T

là để dằn mặt T không cho T tiếp tục nói xấu S1, không cho T tán tỉnh N và để T không đòi thêm ma túy. S1 không có mục đích tước đoạt tính mạng của T. H khai khi S1, T ôm nhau H đã lỡ tay đập súng vào mũi T nhưng không có mục đích tước đoạt tính mạng T. Lời khai của Hoàng Xuân S1, Vũ Duy H phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai Đỗ Văn T, Ngô Anh T2, Phùng Thị Líu và thương tích S1, H gây ra cho T đã được xác định bởi kết quả giám định có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định Hoàng Xuân S1, Vũ Duy H dùng hung khí gây thương tích làm giảm 14% sức khỏe cho Đỗ Văn T.

Về dân sự: Đỗ Văn T khai sau khi bị gây thương tích, T đã đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện K, mọi chi phí tiền thuốc và viện phí do gia đình và bạn bè xã hội của T chi trả nên T không rõ tổng cộng hết bao nhiêu tiền. Gia đình Hoàng Xuân S1 đã bồi thường thương tích cho T 100.000.000 đồng. T không yêu cầu Hoàng Xuân S1 phải bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho S1.

Như vậy, theo lời khai của T thì hành vi của Hoàng Xuân S1, Vũ Duy H còn có dấu hiệu cướp tài sản. Tuy nhiên S1, H không thừa nhận việc lấy tiền, thẻ ATM, chứng minh nhân dân của T. T cũng không xác định được T mất tiền ở đâu, cũng không xác định là S1, H lấy tiền, tài sản của T. Ngoài lời khai của T không rõ ràng, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ khởi tố Hoàng Xuân S1, Vũ Duy H về tội Cướp tài sản.

Đối với hành vi khống chế đưa Đỗ Văn T từ phòng trọ lên xe ô tô chở đi nơi khác của Hoàng Xuân S1, Vũ Duy H có dấu hiệu hành vi bắt người trái pháp luật. Tuy nhiên S1, H khai khi S1 đi ra xe ô tô thì T vẫn ôm ghì lấy S1 nên T bị kéo theo ra xe. S1, H không khống chế đưa T ra xe. T không chịu buông S1 ra nên S1 bảo T lên xe nói chuyện. T đồng ý và ngồi lên xe ô tô. Hành vi của S1 thực hiện nhằm gây thương tích cho T, không có mục đích bắt, giữ T nên Cơ quan điều tra không khởi tố S1 về tội Bắt người trái pháp luật.

3. Hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy của Bùi Thị Hồng N, Vũ Tuấn P, Đàm Thế S2:

Sau khi chém Đỗ Văn T, sáng ngày 21/10/2022, Hoàng Xuân S1, Vũ Duy H đi xe ô tô biển kiểm soát 14C-251.07 ra Quảng Ninh. Sau đó, S1 gọi điện bảo Bùi Thị Hồng N ra Quảng Ninh đưa S1 đến bệnh viện. N đi taxi từ Hải Phòng ra khu vực Tuần Châu, thành phố Hạ Long thì gặp S1, H trên xe ô tô. Sau đó, cả ba đi ô tô đến phường Bãi Cháy dừng xe để H bắt xe taxi đi đâu N không rõ. Trên xe S1 gọi điện cho T2 (người Quảng Ninh chưa rõ lai lịch) đến. T2, N đưa S1 đi sơ cứu vết thương tại bệnh viện tại Bãi Cháy rồi đưa S1 về một nhà nghỉ tại thành phố Hạ Long. S1 giao xe cho T2 đến dịch vụ đi rửa xe cho sạch vết máu trên xe ô tô. Còn N đi taxi về Hải Phòng.

Chiều ngày 22/10/2022, Hoàng Xuân S1 gọi điện bảo N ra Quảng Ninh để cùng Vũ Tuấn P đến Móng Cái, Quảng Ninh đổi xe ô tô khác cho S1. N đồng ý. N

đi taxi đến Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh thì được P đón N bằng xe máy đưa về nhà nghỉ S1 đang ở tại Bãi Cháy, thành phố Hạ Long. N, P vào phòng nghỉ thấy có Hoàng Xuân S1 và Đàm Thế S2 trong phòng. Lúc này, Hoàng Xuân S1 để 05 túi Ketamine trên bàn trong phòng (số ma túy còn lại sau khi chiếm đoạt của Tòng Văn L). Hoàng Xuân S1 thấy P phê ma túy đã nghĩ P sử dụng Ketamine do S1 để ở phòng nên đã chỉ vào số Ketamine và cảnh báo với P, N, Đàm Thế S2 nói đây là số ma túy của Hoàng Xuân S1 để giải quyết với T nên không ai được động vào. N, P, Đàm Thế S2 đều nghe thấy và gật đầu đồng ý. Khi đó Đàm Thế S2, P, N đều biết rõ số ma túy là của Hoàng Xuân S1, riêng N biết số ma túy này là do Hoàng Xuân S1 và T chiếm đoạt của L và do mâu thuẫn trong việc phân chia ma túy dẫn đến Hoàng Xuân S1 gây thương tích cho T. Sau đó, Hoàng Xuân S1 lấy túi bạc (túi chứa bò khô) trong phòng nghỉ ra đóng gói thêm bên ngoài 05 túi nilon chứa Ketamine và dùng bật lửa hơ mép lại. Lúc này P đứng gần, Đàm Thế S2 và N cùng ở trong phòng. Hoàng Xuân S1 thấy P cầm vào số ma túy để xem. Sau đó, P đi lấy xe ô tô BKS 14C-251.07 chở N đi Móng Cái, Quảng Ninh trả Nguyễn Thanh L và thuê xe ô tô BKS 14C - 231.96 màu đen cho S1.

Do T nhắn tin yêu cầu S1 về Hải Phòng giải quyết với T và dọa báo Công an nên S1 định mang toàn bộ số ma túy Ketamine và gom tiền mang về Hải Phòng đưa ma túy, tiền cho T để bồi thường.

Ngày 24/10/2022, Hoàng Xuân S1, Đàm Thế S2, N và vợ chồng P đi chung xe ô tô lên lễ tại Lào Cai đến ngày 25/10/2022 thì về nhà Đàm Thế S2 tại Bắc Giang chơi. Khi ăn cơm trưa tại nhà S1 thì Hoàng Xuân S1 bàn với N, Đàm Thế S2 và P về việc gom tiền trả cho T. Đàm Thế S2, P nói không có tiền. N giúp S1 gom được 40.000.000 đồng. Hoàng Xuân S1 vay mượn và bỏ ra được 90.000.000 đồng. Tổng cộng gom được là 130.000.000 đồng cùng số ma túy mang về Hải Phòng để giải quyết với T. Chiều ngày 25/10/2022, khi ra xe có mặt Đàm Thế S2, P, N không có mặt vợ P (vợ P còn trong nhà Đàm Thế S2). Hoàng Xuân S1 nói với Đàm Xuân S1, P, N cùng mang tiền, ma túy đi Hải Phòng giàn xếp giải quyết với T. Đàm Thế S2, P, N thống nhất gật đầu đồng ý.

Sau đó, Hoàng Xuân S1 chở N về nhà ở Hải Phòng, chở vợ chồng P về thành phố Hạ Long rồi Hoàng Xuân S1, Đàm Thế S2 thuê nhà nghỉ tại thành phố Hạ Long để nghỉ. Đến sáng ngày 26/10/2022, Hoàng Xuân S1 liên lạc với các đối tượng hẹn sáng ngày 27/10/2022 cùng Hoàng Xuân S1 về Hải Phòng.

Như đã hẹn với N, P, Đàm Thế S2 mang ma túy, tiền về Hải Phòng gặp T giải quyết giàn xếp với T. Sáng ngày 27/10/2022, S1 điều khiển xe ô tô chở Đàm Thế S2, P, N về Hải Phòng mang theo ma túy, tiền về gặp T giải quyết. Lúc trên xe Hoàng Xuân S1 bảo N chia 05 túi Ketamine thành 02 phần, 01 phần gồm 02 túi để trong hộp bánh, 01 phần gồm 03 túi để trong hộp giày, mục đích để khi về gặp T, nếu đàm phán được, Hoàng Xuân S1 chỉ đưa cho T 01 phần ma túy, phần còn lại

Hoàng Xuân S1 giữ. Về số tiền để bồi thường cho T, Hoàng Xuân S1 đã đưa cho Đàm Thế S2 quản lý. Khi các đối tượng di chuyển đến Trạm thu phí BOT Bạch Đằng thuộc xã Liên Vị, Quảng Yên, Quảng Ninh thì bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện thu giữ vật chứng là ma túy, tiền mang theo về Hải Phòng.

Tại Bản kết luận giám định số 61/KL-KTHS(ĐV) ngày 30/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an TP Hải Phòng xác định: trên các vỏ túi nilon bạc chứa ma túy Ketamine thu giữ có dấu vết đường vân ngón cái tay phải, ngón giữa tay trái của Vũ Tuấn P, dấu vết đường vân ngón giữa tay trái của Bùi Thị Hồng N.

Tại Cơ quan điều tra Hoàng Xuân S1, Bùi Thị Hồng N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên (BL 307- 339, 340- 343; 663-696,697-703).

Vũ Tuấn P, Đàm Thế S2 không thừa nhận hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, P khai nhận: Chiều ngày 22/10/2022, P đi xe máy đến đón N từ Tuần Châu, Hạ Long về nhà nghỉ tại TP. Hạ Long. Tại phòng nghỉ, có N, Hoàng Xuân S1, Đàm Thế S2. P thấy 05 túi nilon vỏ màu bạc trong hai hộp catton. P cầm lên sờ vào túi thấy cứng, P không biết trong túi có gì. Sau đó, P đi gặp T2 lấy xe ô tô của Hoàng Xuân S1 về nhà nghỉ đón N đi đổi ô tô khác tại Móng Cái, Quảng Ninh.

Khoảng 17 giờ ngày 24/10/2022, Hoàng Xuân S1, Đàm Thế S2, N đi xe ô tô đón vợ chồng P tại TP. Hạ Long đi lễ trên Lào Cai. Sáng ngày 25/10/2022, tất cả về nhà Đàm Thế S2 ở Bắc Giang ăn cơm, sau đó Hoàng Xuân S1 chở vợ chồng P về lại Hạ Long.

Đến 08 giờ 30 phút ngày 27/10/2022, Hoàng Xuân S1 đi ô tô đón P tại ngã tư Long Toòng, Hạ Long đi Hải Phòng. Trên xe có N, Đàm Thế S2. Trên đường cao tốc thì bị Công an kiểm tra, thu giữ ma túy trên xe ô tô.

Đàm Thế S2 khai trước khi bị bắt đã đến nhà Hoàng Xuân S1 chơi hai lần: một lần đã cùng N, Hoàng Xuân S1, T, bạn gái T đến nhà Tòng Văn L ở Điện Biên chơi và một lần nhìn thấy Hoàng Xuân S1 bỏ ma túy ra cùng một người bạn sử dụng. Sau đó, Đàm Thế S2 cùng nhóm Hoàng Xuân S1 từ Hải Phòng đi Quảng Ninh hai lần rồi đi Thái Bình chơi đến tối ngày 20/10/2022, tất cả về một nhà nghỉ tại TP. Hạ Long, Quảng Ninh. Đến 21 giờ cùng ngày, mọi người đi khỏi nhà nghỉ, chỉ còn Đàm Thế S2. Sáng ngày 21/10/2022, Hoàng Xuân S1 đi cùng một nam giới về nhà nghỉ, Hoàng Xuân S1 bị thương ở tay và nói là do bị ngã xe.

Ngày 24/10/2022, Đàm Thế S2 đi lễ cùng nhóm Hoàng Xuân S1 rồi về nhà S1 ở Bắc Giang ăn cơm. Tại đây, Hoàng Xuân S1 bảo vay tiền mọi người để trả tiền thuốc cho T. Đàm Thế S2 không có tiền cho vay. Sau đó, Hoàng Xuân S1 chở N về nhà ở Hải Phòng rồi chở vợ chồng P về nhà tại TP. Hạ Long. Đàm Thế S2 cũng xuống xe, thuê nhà nghỉ để ở.

Sáng ngày 27/10/2022, Hoàng Xuân S1 đi ô tô đón Đàm Thế S2, trên xe đã có N ngồi ghế phụ. Đàm Thế S2 ngồi hàng ghế sau. Xe đi một đoạn thì đón P lên ngồi cạnh Đàm Thế S2. Hoàng Xuân S1 hoặc N đưa cho Đàm Thế S2 giữ 01 túi

xách màu đen nói bên trong là tiền mang về Hải Phòng để trả tiền thuốc cho T. Khi xe đang đi trên đường cao tốc thì bị Công an kiểm tra, thu giữ ma túy.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 78/2024/HS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hải Phòng đã quyết định:

1. Căn cứ điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm d, đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 39, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố Hoàng Xuân S1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Cố ý gây thương tích";

Xử phạt Hoàng Xuân S1 tù chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 04 (bốn) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/10/2022.

Phạt tiền bị cáo 20.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm h khoản 1 Điều 52 (áp dụng vớiVũ Tuấn P), Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Vũ Tuấn P phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Vũ Tuấn P 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày 31/10/2022.

Phạt tiền bị cáo Vũ Tuấn P 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Hoàng Xuân S1 có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Vũ Tuấn P có đơn kháng cáo với nội dung kêu oan.

Ngày 24/4/2024 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng có quyết định kháng nghị với nội dung giảm hình phạt cho bị cáo Hoàng Xuân S1, từ tù chung thân xuống 20 mươi năm tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo Hoàng Xuân S1 giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Vũ Tuấn P giữ nguyên kháng cáo kêu oan.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội rút toàn bộ nội dung kháng nghị.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Xuân S1, Viện kiểm sát cấp cao nhận thấy, bị cáo là đối tượng có nhân thân rất xấu, Tại Bản án số 34/2006/HSST ngày 27/04/2006, Tòa án nhân dân thị xã Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, tại bản án số 158/2010/HSST ngày 14/12/2010, Tòa án nhân dân thị xã Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ tiền giả, 04 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt 11 năm tù (chưa xóa án tích), bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào, nên không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Hoàng Xuân S1.

Đối với kháng cáo kêu oan của bị cáo Vũ Tuấn P, thấy rằng mặc dù bị cáo P không thừa nhận hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy cùng với Bùi Thị Hồng N, Đàm Thế S2, nhưng căn cứ lời khai của chính các bị cáo N và bị cáo S1, thấy rằng lời khai của các bị cáo phù hợp vật chứng do cơ quan điều tra thu giữ, kết luận giám định vân tay của bị cáo Vũ Tuấn P, việc bị cáo P cho rằng không biết, không tham gia cùng Hoàng Xuân S1 mang ma túy về Hải phòng là không có căn cứ, vì vậy có đủ căn cứ khẳng định bị cáo P phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy như án sơ thẩm quy kết là có căn cứ, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như saucó\

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đơn kháng cáo của các bị cáo Hoàng Xuân S1, Vũ Tuấn P, làm đúng quy định của pháp luật, Căn cứ các điều 331,332 ,333 Bộ Luật Tố tụng Hình Sự, được chấp nhận để xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện Kiểm Sát cấp cao tại Hà Nội, rút toàn bộ kháng nghị số 02/QĐ-VKS-P1 ngày 24/4/2024 của Viện Kiểm Sát nhân dân Thành Phố Hải Phòng, căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố Tụng Hình sự. Hội đồng

xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm kháng nghị số 02/QĐ-VKS-P1 ngày 24/4/2024 của Viện Kiểm Sát nhân dân Thành Phố Hải Phòng, về việc đề nghị HĐXX phúc thẩm xử giảm hình phạt cho bị cáo Hoàng Xuân S1 từ tù chung thân xuống hai mươi năm tù.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Xuân S1, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hoàng Xuân S1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo đã phù hợp lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác, như vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra Công An thành phố Hải Phòng thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ xác định: Hoàng Xuân S1 đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng ma túy là 499,13 gam Ketamine và đã dùng dao, gây thương tích cho Đỗ Văn T với tỷ lệ thương tích là 14% sức khỏe. Hành vi của Hoàng Xuân S1 đã phạm hai tội, tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, và tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó bị cáo Hoàng Xuân S1 đã bị Tòa án nhân dân thành Phố Hải Phòng căn cứ điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm d, đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 39, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Hoàng Xuân S1 tù chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 04 (bốn) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là tù chung thân là có căn cứ đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo S1 không xuất trình được các tài liệu nào là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo chỉ khai rằng gia đình gặp nhiều khó khăn, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và các bị cáo khác trong vụ án, do đó xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nhận thấy bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm, mặt khác ma túy là một loại biệt dược rất nguy hiểm tới nhiều mặt của đời sống xã hội, và là một trong những nguyên nhân làm gia tăng một số loại tội phạm khác, làm suy kiệt sức khỏe của con người khi sử dụng ma túy, vì vậy pháp luật trừng trị rất nghiêm khắc với loại tội phạm này, bị cáo biết rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến ma túy, nhưng do bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, và do hám lời nên đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, vì vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để cải tạo giáo dục bị cáo trong tình hình hiện nay là cần thiết. Bởi vậy không có căn cứ để giảm hình phạt cho bị cáo mà cần giữ nguyên mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo như Viện Kiểm Sát cấp cao

đề nghị, do đó kháng cáo của bị cáo Hoàng Xuân S1 không được chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Vũ Tuấn P, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Tuấn P không thừa nhận hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy cùng với Bùi Thị Hồng N, Đàm Thế S2, nhưng căn cứ lời khai của chính các bị cáo N và bị cáo S1, và bị cáo Hoàng Xuân S1 đã khai tại cơ quan điều tra (tại các bút lục 317 lời khai Hoàng Xuân S1 có khai khi P ngồi uống nước có bỏ 5 gói ketamine lên mặt bàn uống nước, P cũng cầm gói ma túy lên xem và còn đóng gói hộ S1 và còn bỏ ra một ít ma túy ra sử dụng, lời khai của Bùi Thị Hồng N bút lục số 700 N khai rằng S1 là người đón N từ Tuần Châu về Hải Phòng vào sáng ngày 27/10/2022 khi ở trên xe ô tô S1 có đưa cho N một túi ni lông đỏ bên trong có 5 túi ni lông bọc trong giấy bạc là các túi ma túy... Sau đó cả S1, N và Vũ Tuấn P cùng đi về Hải Phòng để giải quyết mâu thuẫn với Đỗ Văn T, thị bị cơ quan Công An bắt giữ.), tại kết luận giám định số 61/KL-KTHS ngày 30/10/2022 của phòng kỹ thuật Hình sự Công An thành Phố Hải Phòng đã kết luận, vân tay của Vũ Tuấn P, Bùi Thị Hồng N trên gói ma túy. Xét thấy các tài liệu này đã phù hợp với số tiền thu giữ do Đàm Thế S2 quản lý mang theo cùng với ma túy trên xe về Hải Phòng để bồi thường cho Đỗ Văn T nên lời khai của Hoàng Xuân S1 và Bùi Thị Hồng N là chứng cứ vật chất để khẳng định Đàm Thế S2, Vũ Tuấn P biết Hoàng Xuân S1 mang ma tuý cùng với tiền về Hải Phòng để giải quyết với T, việc bị cáo Vũ Tuấn P khai không biết, không tham gia cùng Hoàng Xuân S1 mang ma tuý về Hải Phòng là không có cơ sở. Do đó, HĐXX phúc thẩm đủ căn cứ xác định Đàm Thế S2, Vũ Tuấn P cùng Bùi Thị Hồng N vận chuyển trái phép 498,74 gam Ketamine từ Quảng Ninh về Hải Phòng. Hành vi của Bùi Thị Hồng N, Đàm Thế S2 và Vũ Tuấn P đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" quy định tại điểm e khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự, như án sơ thẩm đã quy kết là đúng quy định của pháp luật các bị cáo không bị oan sai. Bởi vậy kháng cáo của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo như nêu ở phần trên là không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về án phí phúc Thẩm: Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận do vậy các bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm kháng nghị số 02/QĐ-VKS-P1 ngày 24/4/2024 của Viện Kiểm Sát nhân dân Thành Phố Hải Phòng, về việc đề nghị HĐXX phúc thẩm xử giảm hình phạt cho bị cáo Hoàng Xuân S1 từ tù chung thân xuống hai mươi năm tù.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Xuân S1, kháng cáo kêu oan của bị cáo Vũ Tuấn P, giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với các bị cáo tại bản án hình sự sơ thẩm số 78/2024/HS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hải Phòng; cụ thể:

1.1. Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm d, đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 39, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố Hoàng Xuân S1 phạm hai tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Cố ý gây thương tích";

Xử phạt Hoàng Xuân S1 tù chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 04 (bốn) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/10/2022.

Phạt tiền bị cáo 20.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

1.2. Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Vũ Tuấn P phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Vũ Tuấn P 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/10/2022.

Phạt tiền bị cáo Vũ Tuấn P 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

2. Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Hoàng Xuân S1, Vũ Tuấn P, mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND Thành Phố Hải Phòng;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND Thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Thành phố Hải Phòng ;
- Cục thi hành án dân sự,Thành phố Hải Phòng: ;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, VP.

Phạm Văn Nam